

Phụ lục I
MẪU VĂN BẢN, BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
TẠI VIỆT NAM

*(Kèm theo Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

1. Mẫu văn bản áp dụng đối với nhà đầu tư

Mẫu I.1.1

Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư

- Điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Chấp thuận chủ trương dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất)
- Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư)
- Khoản 1 và 5 Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(đối với trường hợp đề nghị chấp thuận chủ trương dự án đầu tư)

hoặc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(đối với trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án theo thủ tục đầu tư đặc biệt)

Kính gửi: (Bộ Tài chính/Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ¹

1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch:

Mã số định danh cá nhân²:

¹ Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế.

² Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)³ số:

ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Email: Website (nếu có):

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam⁴):

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh (chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):

.....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên: Giới tính:

Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:

Mã số định danh cá nhân:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

3. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có) (kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất):

4. Thông tin về tổ chức kinh tế dự kiến thành lập

4.1. Tên tổ chức kinh tế:

4.2. Loại hình tổ chức kinh tế:

4.3. Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).

4.4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch Việt Nam thì chỉ ghi các thông tin: họ tên, mã định danh cá nhân, địa chỉ liên hệ, điện thoại, email.

- Đối với các nhà đầu tư cá nhân và người đại diện theo pháp luật là công dân có quốc tịch nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài nhưng lựa chọn sử dụng quốc tịch nước ngoài thì ghi các thông tin về ngày sinh, quốc tịch, giới tính và số Hộ chiếu.

³ Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức: Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

⁴ Đính kèm danh sách thành viên, cổ đông nước ngoài đối với trường hợp là Công ty TNHH, Công ty cổ phần.

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐÃ THÀNH LẬP⁵

- Tên tổ chức kinh tế:
- Loại hình tổ chức kinh tế:
- Địa chỉ trụ sở:
- Mã số doanh nghiệp:
- Điện thoại: Email: Website (nếu có):
- Vốn điều lệ: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của).
- Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)
			VNĐ	Tương đương USD	

8. Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên: Giới tính:
 Ngày sinh: Quốc tịch: Chức danh:
 Mã số định danh cá nhân:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại: Email:

III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên, địa điểm thực hiện dự án:

- Tên dự án:
- Địa điểm thực hiện dự án⁶:

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với ngành nghề có mã CPC, nếu có)

⁵ Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

⁶ Đối với địa điểm nằm ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố.

Đối với địa điểm nằm trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế: ghi số, đường/lô..., tên khu, phường/xã, tỉnh/thành phố

Đối với trường hợp thuê mặt bằng, nhà xưởng để thực hiện dự án thì ghi cụ thể tên và địa điểm công trình dự kiến thuê mặt bằng theo thỏa thuận với đơn vị cho thuê.

Ghi chú:

- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.
- (*) Chi ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

3. Quy mô dự án:

a) Diện tích đất:; diện tích mặt nước:; diện tích nhà xưởng:; diện tích mặt bằng dự kiến sử dụng: (m^2 hoặc ha)

b) Công suất thiết kế của dự án: (ghi công suất của từng loại sản phẩm, dịch vụ)

(Trường hợp dự án phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thì ghi công suất thiết kế theo từng giai đoạn)

c) Quy mô đầu tư xây dựng của dự án:

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến: (diện tích xây dựng:; diện tích sàn:; số tầng:; chiều cao công trình:; mật độ xây dựng:; hệ số sử dụng đất:);

- Sự phù hợp của dự án với quy mô công suất thiết kế và dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị của dự án: (có/không);

- Sự phù hợp của dự án với chỉ tiêu quy hoạch của lô đất theo quy hoạch phân khu được phê duyệt⁷: (có/không).

Trường hợp dự án được phân chia thành các dự án thành phần hoặc các giai đoạn đầu tư, đề nghị ghi cụ thể:

+ Chỉ tiêu quy hoạch của khu đất thực hiện từng dự án thành phần hoặc từng giai đoạn đáp ứng các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: (có/không);

+ Việc bố trí tập trung các công trình thuộc cùng một giai đoạn hoặc cùng một dự án thành phần cần tại một khu vực, không phân tán, dàn trải: (có/không);

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật được bố trí riêng cho từng khu đất thực hiện dự án thành phần hoặc giai đoạn:; khả năng kết nối của các công trình này với hạ tầng của toàn dự án và hạ tầng chung của khu: (có/không).

(Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên)

- Đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị, nội dung đề xuất dự án bao gồm thuyết minh việc đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; dự kiến phân chia dự án thành phần (nếu có); sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư bảo đảm yêu cầu đồng bộ (nếu có).

- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt: (có/không);

- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt: (có/không);

d) Sản phẩm, dịch vụ cung cấp của dự án:

4. Vốn đầu tư, phương thức và tiến độ góp vốn:

Tổng vốn đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ (tỷ giá ngày của), trong đó:

⁷ Cung cấp bản vẽ minh họa sơ bộ tổng mặt bằng sử dụng đất và phương án kiến trúc công trình của toàn dự án.

a) Vốn góp của nhà đầu tư: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ.

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			

Ghi chú:

(*) Phương thức góp vốn: ghi giá trị bằng tiền, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ...

b) Vốn huy động: (bằng chữ) đồng và tương đương (bằng chữ) đô la Mỹ, trong đó: (ghi rõ tiến độ dự kiến)

+ Vốn vay trong nước (vay từ các tổ chức tín dụng tại Việt Nam; vay từ các tổ chức khác):

+ Vốn vay nước ngoài (vay từ công ty mẹ ở nước ngoài; vay nước ngoài khác):

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác:

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn):

c) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có) (ghi rõ tiến độ dự kiến):

5. Thời hạn hoạt động của dự án:

6. Tiến độ thực hiện dự án: (ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm)

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

- Tiến độ góp vốn, huy động các nguồn vốn của dự án:

- Lập bảng tiến độ giải ngân của dự án phù hợp với tiến độ thực hiện dự án :

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư

6.3. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (đối với dự án có cấu phần xây dựng)

- Dự kiến khởi công :

- Hoàn thiện đưa dự án vào khai thác vận hành :

6.4. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

- Trường hợp phân kỳ đầu tư:

+ Ghi rõ các giai đoạn đầu tư của dự án;

+ Ghi rõ từng mục tiêu tương ứng với từng giai đoạn thực hiện (ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại giai đoạn đầu tiên của dự án);

+ Ghi rõ diện tích đất trồng lúa; diện tích rừng/đất rừng cần chuyển đổi; diện tích khu vực biển để thực hiện từng giai đoạn của dự án (nếu có);

- Trường hợp phân chia dự án thành phần, ghi rõ các dự án thành phần độc lập (ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại dự án thành phần đầu tiên).

IV. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)

1. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy quy định tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu này và các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan áp dụng đối với dự án.

2. Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại mục IV.1 nêu trên và các quy hoạch có liên quan quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP.

V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.

4. Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó. *(Áp dụng đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài)*

5. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, chuyển giao công nghệ, phòng cháy, chữa cháy. *(Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)*

6. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

VI. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Đối với dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt: ngoài các văn bản, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, hồ sơ kèm theo bao gồm các cam kết về việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục I, II, III và IV Mẫu này.

2. Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

....., ngày tháng năm

Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện Dự án
*(Nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật ký,
 ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

*Áp dụng đối với dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại
Điều 47 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP*

Phụ lục I

CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG

(Gửi kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)

1. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về: quy hoạch đô thị và nông thôn, an toàn cháy cho nhà và công trình, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khác có liên quan về xây dựng hiện hành.

2. Các tiêu chuẩn áp dụng cho công trình đã được cơ quan quyết định đầu tư chấp thuận theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Các chỉ tiêu thuộc quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, khu thương mại tự do, khu chức năng trong khu kinh tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Gửi văn bản thông báo khởi công kèm theo: (i) Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng gồm các nội dung theo quy định của pháp luật về xây dựng do nhà đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt; (ii) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do tổ chức; cá nhân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện thẩm tra về an toàn công trình, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy; sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng tại địa phương và Ban Quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao trước khi khởi công xây dựng công trình⁸.

5. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác về xây dựng có liên quan (nếu có).

⁸ Các báo cáo này thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Phụ lục II

CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Gửi kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)

1. Dự kiến các loại chất thải phát sinh (nguồn phát sinh, tổng lượng phát sinh trên một đơn vị thời gian, thành phần chất thải và hàm lượng/nồng độ của từng thành phần)

- Khí thải:
- Nước thải:
- Chất thải rắn:
- Chất thải khác:

2. Dự kiến các tác động khác do: xói mòn, sụt, lở, lún đất; thay đổi mực nước mặt, nước dưới đất; xâm nhập mặn; xâm nhập phèn; biến đổi khí hậu; suy thoái các thành phần môi trường; biến đổi đa dạng sinh học và các yếu tố khác;...

3. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực

(1) Xử lý chất thải

- Biện pháp xử lý tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả xử lý đối với mỗi loại chất thải phát sinh (trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định).

- Kết quả xử lý chất thải dự kiến và so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành (trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có những kiến nghị cụ thể).

(2) Giảm thiểu các tác động khác

Biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả xử lý đối với mỗi loại chất thải phát sinh (trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể).

4. Các công trình xử lý môi trường

Các công trình xử lý môi trường (cụ thể về chủng loại, đặc tính kỹ thuật, số lượng cần thiết) đối với các chất thải rắn, lỏng, khí và chất thải khác của dự án; kèm theo tiến độ thi công cụ thể cho từng công trình.

5. Chương trình giám sát môi trường

Giám sát lưu lượng/tổng lượng thải và giám sát những thông số ô nhiễm đặc trưng cho chất thải của dự án theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành của Việt Nam với tần suất tối thiểu 01 lần/06 tháng. Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

6. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác về môi trường có liên quan (nếu có).

Phụ lục III**CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VỀ CÔNG NGHỆ**

(Gửi kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)

1. Đối với các dự án thuộc diện thuộc diện thẩm định, lấy ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ: Đề nghị giải trình các nội dung về sử dụng công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.
2. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác về công nghệ có liên quan (nếu có).

Phụ lục IV
CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VỀ
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

(Gửi kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư)

1. Đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy hiện hành (ghi cụ thể điều khoản, điểm, tên văn bản quy định áp dụng cho dự án).

2. Thiết kế công trình phải bảo đảm quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy và bảo đảm các yêu cầu sau: khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; bố trí đường và giao thông phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; giải pháp thoát nạn; bậc chịu lửa; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp chống khói; hệ thống điện phục vụ phòng cháy, chữa cháy; phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

3. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan (nếu có).